TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 5 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn;
Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 613/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Ch, sinh năm 1995. (Xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Hưng Tr, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.
Bị đơn: Ông Võ Văn D, sinh năm 1993. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Hưng Tr, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị Ch trình bày: Bà và ông Võ Văn D tìm hiểu chung sống năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nay không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D. Con chung có 01 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 17/7/2015 hiện đang ở với ông D, ly hôn, bà Ch giao con chung cho ông D tiếp tục nuôi, bà Ch không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản không tiến hành hoà giải được bà Ch có yêu cầu được nuôi con chung do quá trình giải quyết vụ án ông D nuôi con không đảm bảo nên cháu Th đã về ở với bà Ch nên bà Ch yêu cầu được nuôi cháu Th, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu; Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Võ Văn D, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D.

Bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà Ch và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Ch yêu cầu ly hôn với ông D là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà Ch và ông D có 01 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 17/7/2015 hiện đang ở với bà Ch do bà Ch chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, cháu Th có nguyện vọng được ở với bà Ch và bà Ch cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th nên đề nghị giao cháu Th cho bà Ch được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ch không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã ĐHC, huyện CP. Bà Ch khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Ch và ông D chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Ch xin ly hôn với ông D. Quá trình giải quyết vụ án bà Ch kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Hội đồng xét xử xét thấy bà Ch đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông D đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch.

- Về con chung: Bà Ch và ông D chung sống có 01 con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 17/7/2015 hiện đang ở với bà Ch. Xét, cháu Th đang ở với bà Ch do bà Ch chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, bà Ch có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Th, cháu Th có nguyện vọng muốn ở với bà Ch nên Hội đồng xét xử giao cháu Th cho bà Ch được

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ch không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Ch phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Ch.

Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Ch được ly hôn với ông Võ Văn D.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42/2015 ngày 27/3/2015 của Ủy ban dân xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Văn Th, sinh ngày 17/7/2015 cho bà Lâm Thị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Ch cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Lâm Thị Ch phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005110 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã ĐHC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ